



ĐỀ XUẤT MỘT SỐ THAY ĐỔI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM

*Trình bày: Đinh Thị Thúy Phương
Phó Viện trưởng Viện KHTK*

Nội dung trình bày

1. Sự cần thiết
2. Căn cứ đề xuất thay đổi một số nội dung CLTK
3. Dự thảo đề xuất

2. Căn cứ đề xuất thay đổi

- 1.1. Xuất phát tình hình thực hiện CLTK, đánh giá mức độ đạt được/không đạt được của mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và từng chương trình hành động thời điểm năm 2015
- 1.2. Luật Thống kê mới được ban hành, theo đó một số hoạt động thực hiện CLTK được điều chỉnh.
- 1.3. Mục tiêu phát triển bền vững SDG, triển khai các mục tiêu phát triển bền vững, nhiều chỉ tiêu trong SDG chưa có trong hệ thống chỉ tiêu hiện hành

2. Căn cứ đề xuất thay đổi

- Tình hình thay đổi của thống kê thế giới, điều kiện của thống kê Việt Nam cần thiết phải có các điều chỉnh.
- Hình thành cộng đồng thống kê ASEAN và Việt nam là một thành viên trong cộng đồng. Do đó, nội dung của chiến lược phải đáp ứng được các mục tiêu của ASEAN
- Các chiến lược toàn cầu về các lĩnh vực thống kê, như: Chiến lược toàn cầu về nông nghiệp nông thôn

2. Căn cứ đề xuất thay đổi

- Nhiều tiêu chuẩn thống kê mới đang và sẽ được áp dụng mà tại thời điểm thực hiện CLTK
- Bản thân Chiến lược khi biên soạn còn một số vấn đề tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện

3. Đề xuất một số thay đổi

1. Dự kiến thay đổi Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

STT	Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam theo Quyết định 1803/QĐ-TTg	Dự kiến thay đổi	Lý do
Mục tiêu tổng quát	Thống kê Việt Nam phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở hoàn thiện hệ thống tổ chức, bảo đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng đồng bộ phương pháp thống kê tiên tiến và tăng cường sử dụng công nghệ hiện đại; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả với số lượng thông tin ngày càng đầy đủ và chất lượng thông tin ngày càng cao, phục vụ việc hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác trong nước và quốc tế; phấn đấu đến năm 2020 Thống kê Việt Nam đạt trình độ khá và năm 2030 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực	Thống kê Việt Nam phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở hoàn thiện về khuôn khổ pháp lý và cơ cấu tổ chức, bảo đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, áp dụng đồng bộ phương pháp thống kê tiên tiến <u>và sử dụng các nguồn dữ liệu mới và đang có xu hướng tăng lên</u> và tăng cường sử dụng công nghệ hiện đại; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả với số lượng thông tin ngày càng đầy đủ và chất lượng thông tin ngày càng cao, <u>được phổ biến rộng rãi, khách quan và dễ dàng tiếp cận nhằm tạo được lòng tin của người dùng tin</u> , phục vụ việc hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các cấp và nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác trong nước và quốc tế <u>bao gồm các mục tiêu phát triển bền vững của liên hợp quốc và ASEAN</u> ; phấn đấu đến năm 2020 Thống kê Việt Nam đạt trình độ khá và năm 2030 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.”	

3. Đề xuất thay đổi

STT	Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam theo Quyết định 1803/QĐ-TTg	Dự kiến thay đổi	Lý do
1	Mục tiêu tổng quát: Thống kê Việt Nam phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở		
1.1	Hoàn thiện hệ thống tổ chức	Mục tiêu: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và khung pháp lý	
1.2	Bảo đảm đủ số lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		
1.3	Áp dụng đồng bộ phương pháp thống kê tiên tiến		
1.4	Tăng cường sử dụng công nghệ hiện đại		
1.5	Hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt và hiệu quả		
1.6	Số lượng thông tin ngày càng đầy đủ và chất lượng thông tin ngày càng cao		
1.7	Thống kê Việt Nam đạt trình độ khá vào năm 2020 và đạt trình độ tiên tiến trong khu vực năm 2030		

3. Đề xuất thay đổi

STT	Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam theo Quyết định 1803/QĐ-TTg	Dự kiến thay đổi	Lý do
2	Mục tiêu cụ thể		
2.1	Mục tiêu cụ thể thứ nhất		
2.1.1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê của các Bộ, ngành đồng bộ với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia		
2.1.2	Bảo đảm từ năm 2015 tất cả các chỉ tiêu trong HTCTTKQG, HTCTTK các Bộ, ngành và HTCTTK cấp tỉnh, huyện, xã đều được thu thập, tổng hợp và phổ biến theo nội dung và kỳ công bố quy định	Các chỉ tiêu thống kê trong Luật thống kê; HTCTTK các Bộ, ngành và HTCTTK cấp tỉnh, huyện, xã đều được thu thập, tổng hợp và phổ biến theo nội dung và kỳ công bố quy định	
2.1.3	Các thông tin thống kê được sản xuất và phổ biến đáp ứng các tiêu thức chất lượng đang được hầu hết các cơ quan thống kê quốc gia và các tổ chức quốc tế áp dụng		

3. Đề xuất thay đổi

STT	Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam theo Quyết định 1803/QĐ-TTg	Dự kiến thay đổi	Lý do
2.2	Mục tiêu cụ thể thứ hai		
2.2.1	Hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, đồng bộ và thống nhất có sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ và kết nối thông tin thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức thống kê trong nước		
2.2.2	Thực hiện đầy đủ các cam kết về cung cấp và chia sẻ thông tin với các tổ chức quốc tế, cơ quan thống kê các quốc gia theo quy định của pháp luật		
2.2.3	Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê vi mô; cơ sở dữ liệu thống kê vĩ mô;		
2.2.4	Cơ sở dữ liệu thống kê về hệ thống các bảng phân loại, danh mục và hệ thống khái niệm, nguồn thông tin, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê		
2.2.5	Hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội vào năm 2020		

3. Đề xuất thay đổi

STT	Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam theo Quyết định 1803/QĐ-TTg	Dự kiến thay đổi	Lý do
2.2.6	Hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội vào năm 2020		
2.3	Mục tiêu cụ thể thứ ba		
2.3.1	Nâng Chỉ số chung về năng lực thống kê theo các tiêu chí đánh giá của Ngân hàng Thế giới đối với thống kê nước ta từ 61 điểm (thang điểm 100) năm 2010 lên 70 điểm vào năm 2015; 80 điểm vào năm 2020 và 95 điểm vào năm 2030, trong đó Chỉ số phương pháp luận thống kê từ 30 điểm lên 55 điểm; 75 điểm và 90 điểm vào các năm tương ứng	<p>Mục tiêu: Nâng chỉ số chung về NLTK theo các tiêu chí đánh giá của WB đối với thống kê nước ta (theo thang điểm 100) đến năm 2020 là 90 và 95 điểm vào năm 2030; trong đó Chỉ số PPLTK là 80 điểm vào năm 2020 và 90 điểm vào năm 2030. <i>(Do hiện tại, mục tiêu này đã đạt được vượt ngưỡng của năm 2020, đề nghị điều chỉnh)</i></p>	Năm 2014 CSNLTK đạt 76,7/100
2.3.2	Nâng mức độ thực hiện HTTKQG của thống kê nước ta theo Khung đánh giá của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc từ mức 2/6 năm 2008 lên mức 3/6 năm 2015; 4/6 năm 2020 và phấn đấu đạt mức 6/6 vào năm 2030		
2.3.3	Thực hiện đầy đủ Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) vào năm 2015	<p>Mục tiêu: Thực hiện đầy đủ Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) vào năm 2018, <i>(đến năm 2015 vẫn chưa thực hiện đầy đủ GDDS)</i></p>	
2.3.4	Tuân thủ đầy đủ Tiêu chuẩn phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) của Quỹ Tiền tệ Quốc tế vào năm 2020	<p>Mục tiêu: Tuân thủ đầy đủ Tiêu chuẩn phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) của Quỹ tiền tệ Quốc tế vào năm 2023 <i>(Do hiện tại mới bắt đầu đăng ký thực hiện nên không thể đạt được mục tiêu năm 2020)</i></p>	

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.1	Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê		Mức độ đạt được của kết quả đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê			
3.1.1	Hoàn thiện và chuẩn hóa Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phù hợp với những thay đổi về kinh tế, xã hội và môi trường ở trong nước và trên thế giới, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của người sử dụng và yêu cầu so sánh quốc tế (2015-2020)	Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được cập nhật, hoàn thiện và công bố	Tỷ lệ số chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được công bố	Hoạt động này đã được thực hiện thông qua Đề án 312 theo QĐ số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02/6/2010. Đề án đã được hoàn thành kèm theo lộ trình thực hiện của chúng. Tổng số chỉ tiêu được xây dựng cho cấp toàn quốc là 350 chỉ tiêu, TCTK chịu trách nhiệm 144 chỉ tiêu, các bộ, ngành là 206 chỉ tiêu. Tuy nhiên, năm 2015 Luật Thống kê mới mới được ban hành và có hiệu lực từ 1/7/ 2016. Theo điều 17 và 18 của luật cần phải tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung HTCTTK	100% chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được công bố	Công bố theo quy định của Luật thống kê

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.1.2	Xây dựng và chuẩn hóa Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành; mỗi chỉ tiêu được chuẩn hóa về khái niệm, nội dung, phương pháp tính, nguồn số liệu theo đúng chuẩn mực (2012-2020)	Bộ, ngành ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê (viết tắt là HTCTTK) đồng bộ với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia mới được cập nhật	Số lượng các Bộ, ngành ban hành HTCTTK đồng bộ với HTCTTKQG 2010	Hoạt động này đã được triển khai thực hiện. Đã có 18 Bộ, ngành ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê của riêng mình, Các Bộ, ngành được giao 206 chỉ tiêu thống kê quốc gia, đến nay mới công bố đầy đủ được 62 chỉ tiêu (chiếm 30% số chỉ tiêu được giao), 13 chỉ tiêu thu thập được số liệu nhưng không công bố đầy đủ các phân tổ, 22 chỉ tiêu thu thập được số liệu nhưng chưa công bố, 63 chỉ tiêu đã thu thập số liệu nhưng chưa đầy đủ và chưa công bố, 46 chỉ tiêu chưa thu thập được số liệu	70% số Bộ, ngành ban hành HTCTTK đồng bộ với HTCTTKQG 2010	
3.1.3	Hoàn thiện, chuẩn hóa Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã; mỗi chỉ tiêu được chuẩn hóa về khái niệm, nội dung, phương pháp tính, nguồn số liệu theo đúng chuẩn mực của Hệ thống chỉ tiêu TKQG (2015-2020)	Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã được cập nhật, hoàn thiện theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia mới được cập nhật	Tỷ lệ số tỉnh thu thập 100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã	Đến nay mới có một tỉnh thu thập và tổng hợp được khoảng 235/ 242 chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh được giao, 12/ 63 tỉnh, thành phố thu thập và tổng hợp được khoảng 200/ 242 chỉ tiêu, 20/ 63 tỉnh thu thập và tổng hợp và công bố được khoảng từ 150-200 chỉ tiêu thống kê, 30/ 63 tỉnh thu thập và tổng hợp được dưới 150 chỉ tiêu thống kê. Với các chỉ tiêu thống kê cấp huyện, hiện mới có 28/61 tỉnh thành phố (2 tỉnh không có báo cáo) thu thập và tổng hợp được khoảng 60/ 80 chỉ tiêu thống kê	100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã được công bố	

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.2	Tăng cường khai thác dữ liệu từ hồ sơ hành chính phục vụ mục đích thống kê		Mức độ khai thác dữ liệu từ hồ sơ hành chính phục vụ mục đích TK			
3.2.1	Khai thác dữ liệu từ Hệ thống thông tin đăng ký hộ tịch, hộ khẩu phục vụ thống kê dân số (tăng giảm dân số, sinh, tử, kết hôn, ly hôn, đi, đến ...) với đầy đủ phạm vi số liệu thống kê dân số theo đánh giá của Thống kê Liên Hợp Quốc (2012-2020)	Cơ sở dữ liệu về hộ tịch, hộ khẩu được hoàn thiện, kết nối, và khai thác sử dụng cho mục đích thống kê	Mức độ kết nối và khai thác Cơ sở dữ liệu về hộ tịch, hộ khẩu sử dụng cho mục đích thống kê	Tồn tại hệ thống đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, sinh, chết, di chuyển từ lâu, song việc khai thác thông tin từ hệ thống này còn cần phải có thời gian. Việc khai thác thông tin từ nguồn thông tin này có thể xúc tiến được khi cơ sở dữ liệu về công dân bằng điện tử dự kiến sẽ được đưa vào sử dụng từ năm 2016.	Kết nối Hệ thống thông tin đăng ký hộ tịch, hộ khẩu	

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.2.2	Khai thác dữ liệu từ Hệ thống thông tin đăng ký đất đai phục vụ thống kê hiện trạng sử dụng đất đai	Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin đăng ký đất đai được hoàn thiện, kết nối, và khai thác sử dụng cho mục đích thống kê	Mức độ khai thác Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin đăng ký đất đai sử dụng cho mục đích thống kê	Nhiều bảng số liệu về đất đai đã được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu này Đã tạo ra bản đồ hành chính đất đai cho trên 70% lãnh thổ. Đang từng bước chuẩn hóa thống kê đất đai theo chuẩn quốc tế.	Kết nối Hệ thống thông tin đăng ký đất đai	
3.2.3	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống tờ khai xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ thống kê xuất nhập khẩu hàng hóa	Cơ sở dữ liệu của hệ thống tờ khai xuất nhập khẩu hàng hóa được hoàn thiện, kết nối, và khai thác sử dụng cho mục đích thống kê	Mức độ khai thác Cơ sở dữ liệu của hệ thống tờ khai xuất nhập khẩu hàng hóa sử dụng cho mục đích thống kê	Nhiều bảng số liệu về thương mại hàng hóa hàng tháng được trích xuất, tổng hợp từ Cơ sở dữ liệu tháng của Cơ quan Hải quan Nhà nước.	Kết nối hệ thống tờ khai xuất nhập khẩu hàng hóa	
3.2.4	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống đăng ký phương tiện cơ giới đánh bắt thủy sản phục vụ thống kê thủy sản	Cơ sở dữ liệu của hệ thống đăng ký phương tiện cơ giới đánh bắt thủy sản được hoàn thiện, kết nối, và khai thác sử dụng cho mục đích thống kê	Mức độ khai thác Cơ sở dữ liệu của hệ thống đăng ký phương tiện cơ giới đánh bắt thủy sản sử dụng cho mục đích thống kê	Cơ sở dữ liệu về hệ thống đăng ký phương tiện cơ giới đánh bắt thủy sản chưa hoàn thành, vì vậy việc khai thác được thông tin từ hệ thống đăng ký này.	Kết nối hệ thống đăng ký phương tiện cơ giới đánh bắt thủy sản	

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.2.5	Khai thác nguồn dữ liệu từ Tổng kiểm kê Rừng giai đoạn 2011 -2015 phục vụ thống kê lâm nghiệp	Cơ sở dữ liệu Tổng kiểm kê Rừng giai đoạn 2011-2015 phục vụ thống kê lâm nghiệp được hoàn thiện, kết nối và khai thác sử dụng cho mục đích thống kê	Mức độ khai thác Cơ sở dữ liệu Tổng kiểm kê Rừng giai đoạn 2011-2015 phục vụ thống kê lâm nghiệp sử dụng cho mục đích thống kê	Nhiều bảng số liệu đã được tổng hợp từ Cơ sở dữ liệu về rừng. Ví dụ như diện tích đất rừng phân theo địa phương; Diện tích đất rừng phòng hộ theo địa phương; Diện tích đất rừng phân theo loại rừng; các nhóm cây rừng phân theo độ tuổi;...	Kết nối CSDL Tổng kiểm kê Rừng	
3.2.6	Khai thác nguồn dữ liệu từ hệ thống đăng kiểm phương tiện vận tải cơ giới đường bộ phục vụ thống kê vận tải	Cơ sở dữ liệu của hệ thống đăng kiểm phương tiện vận tải cơ giới đường bộ được hoàn thiện, kết nối, và khai thác sử dụng cho mục đích thống kê	Mức độ khai thác Cơ sở dữ liệu của hệ thống đăng kiểm phương tiện vận tải cơ giới đường bộ sử dụng cho mục đích thống kê	Cơ quan Đăng kiểm Việt Nam đã tạo ra Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện vận tải đường bộ từ năm 1997, vì vậy nhiều bảng số liệu được sản xuất ra từ cơ sở dữ liệu này.	Kết nối hệ thống đăng kiểm phương tiện vận tải cơ giới đường bộ	
3.2.7	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, đơn vị cơ sở phục vụ thống kê doanh nghiệp và đơn vị cơ sở; xây dựng dàn mẫu điều tra thống kê	Cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp, các cơ sở SXKD được hoàn thiện	Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, các dàn mẫu điều tra liên quan đến doanh nghiệp, cơ sở SXKD	Phạm vi của cơ sở dữ liệu doanh nghiệp chưa đầy đủ. Hệ thống đăng ký doanh nghiệp mới chỉ đăng ký được các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật doanh nghiệp. Vì vậy, cần nghiên cứu mở rộng phạm vi của cơ sở dữ liệu này.	Cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, các dàn mẫu điều tra liên quan đến doanh nghiệp, cơ sở SXKD được hoàn thiện	

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.3	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện chương trình điều tra thống kê quốc gia; các cuộc điều tra Bộ, ngành; các cuộc điều tra địa phương		Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện chương trình điều tra thống kê quốc gia; các cuộc điều tra Bộ, ngành; các cuộc điều tra địa phương			
3.3.1	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện Chương trình điều tra thống kê quốc gia	Chương trình ĐTTKQG mới được xây dựng nhằm thu thập thông tin cho Hệ thống chỉ tiêu thống kê 2010; không chồng chéo và giảm thiểu gánh nặng trả lời cho các doanh nghiệp, các hộ điều tra và người cung cấp thông tin	Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện Chương trình điều tra thống kê quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 803/ QĐ-TTg về việc phê duyệt chương trình điều tra thống kê. Chương trình điều tra thống kê có 3 cuộc Tổng điều tra và 57 cuộc điều tra. Tổng cục Thống kê tiến hành 37 cuộc điều tra. Các Bộ, ngành tiến hành 22 cuộc điều tra.	Báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình ĐTTKQG ban hành theo Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 28/6/2012	

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.3.2	Rà soát, cập nhật danh mục các cuộc điều tra thống kê của các Bộ, ngành không thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia (viết tắt là CTĐTTKQG) phục vụ yêu cầu của các Bộ, ngành	Hoàn thiện Danh mục các cuộc điều tra thống kê của các Bộ, ngành đồng bộ với CTĐTTKQG	Số Bộ, ngành ban hành Danh mục các cuộc điều tra thống kê của các Bộ, ngành đồng bộ với CTĐTTKQG; Kết quả thẩm định danh mục điều tra thống kê của các Bộ, ngành	Căn cứ vào chương trình điều tra thống kê và nhu cầu thông tin của mình, các bộ ngành xây dựng chương trình điều tra thống kê dài hạn và hàng năm riêng. Các bộ ngành đã xây dựng điều tra thống kê riêng bao gồm: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Bên cạnh đó vẫn còn một số Bộ, Ngành chưa xây dựng được chương trình điều tra thống kê riêng của mình (BC đề án 312).	100% các cuộc điều tra thống kê của Bộ, ngành được thẩm định	Rà soát thực tế (2015) đạt được bao nhiêu, làm cơ sở điều chỉnh đến 2020
3.3.3	Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các cuộc điều tra thống kê của địa phương	Hoàn thiện Danh mục các cuộc điều tra thống kê của địa phương đồng bộ với CTĐTTKQG	Số tỉnh, TP ban hành Danh mục các cuộc điều tra thống kê của địa phương đồng bộ với CTĐTTKQG; Kết quả thẩm định danh mục điều tra thống kê của các tỉnh	Chưa có báo cáo chính thức về chương trình điều tra thống kê của các địa phương. Mới ghi nhận được 3/ 30 tỉnh đưa ra chương trình điều tra thống kê của mình. Tuy nhiên, việc thu thập và tổng hợp thông tin thống kê. Có 51/59 Cục Thống kê đã báo cáo về tình hình thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê (BC đề án 312). Cần tiếp tục rà soát và hoàn thiện các cuộc điều tra của địa phương.	100 % các cuộc điều tra của địa phương được thẩm định	Rà soát thực tế (2015) đạt được bao nhiêu, làm cơ sở điều chỉnh đến 2020

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.3.4	Cải tiến một số cuộc điều tra trong lĩnh vực dân số, lao động, vốn đầu tư, chi phí trung gian, khảo sát mức sống dân cư, doanh nghiệp, cơ sở kinh tế... để tránh chồng chéo nội dung, giảm thiểu gánh nặng cho người trả lời, sử dụng công nghệ tiên tiến theo quy trình quản lý chất lượng dữ liệu	Tích hợp các điều tra có liên quan trong lĩnh vực dân số, lao động, vốn đầu tư, chi phí trung gian, khảo sát mức sống dân cư, doanh nghiệp, cơ sở kinh tế với nhau	Mức độ đạt được của kết quả Tích hợp các điều tra có liên quan trong lĩnh vực dân số, lao động, vốn đầu tư, chi phí trung gian, khảo sát mức sống dân cư, doanh nghiệp, cơ sở kinh tế với nhau	Việc cải tiến các cuộc điều tra mới chỉ được tiến hành ở từng cuộc điều tra. Chưa có sự liên kết giữa các cuộc điều tra với nhau để giảm chi phí cho cuộc điều tra và gánh nặng cho người trả lời phỏng vấn. Cần nghiên cứu để có sự liên kết giữa các cuộc điều tra.	Chỉ số chất lượng số liệu tăng 30% so với năm 2010	Thời gian (2018) đạt được Chỉ số chất lượng số liệu tăng 30% so với năm 2010
3.4	Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê		Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê			

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.4.1	Cập nhật, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị cơ sở (doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp,...)	Ban hành Quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị cơ sở phù hợp với CTĐTTKQG và Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia dựa trên hồ sơ hành chính	Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị cơ sở (doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp,...)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 77/2010/QĐ-TTg quy định chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; Ban hành Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/2011 quy định biểu mẫu và giải thích biểu mẫu của chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài gồm 37 biểu mẫu.	Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị cơ sở được phê duyệt, ban hành và khai thác từ hồ sơ hành chính	Điều chỉnh năm (sau trao đổi với Vụ PPCĐTK & CNTT)
3.4.2	Cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Ban hành Quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với cấp tỉnh, huyện, xã dựa trên hồ sơ hành chính và dữ liệu điều tra	Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Bộ KHĐT đã Ban hành Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo Thông tư số 08/2012/TT- BKHĐT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Chế độ báo cáo này gồm 114 biểu mẫu và giải thích biểu mẫu.	Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với cấp tỉnh, huyện, xã được phê duyệt, ban hành và khai thác từ hồ sơ hành chính và dữ liệu điều tra	

3. Đề xuất thay đổi

2. Thay đổi Chương trình hành động, các hoạt động nhỏ trong từng chương trình hành động Ví dụ: Chương trình số 3 “Đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động TTTT TK”

TT	Hoạt động	Mục tiêu	Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá	Thực hiện năm 2015	Chỉ tiêu năm 2015	Đề xuất điều chỉnh
3.4.3	Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Sở, ngành địa phương	Ban hành Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Sở, ngành địa phương từ hồ sơ hành chính	Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Sở, ngành địa phương	Đã có 12 Bộ, ngành đã ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho các sở, ban ngành ở địa phương. Cần phải tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành còn lại ban hành chế độ báo cáo này.	Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Sở, ngành địa phương được phê duyệt, ban hành và khai thác từ hồ sơ hành chính	
3.4.4	Cập nhật, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành	Ban hành Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành từ hồ sơ hành chính	Mức độ đạt được của kết quả hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành	Bộ KHĐT chủ trì và phối hợp với Bộ, ngành xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 7/2/2014 về việc ban hành Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành gồm 281 biểu mẫu áp dụng đối với 23 Bộ, cơ quan ngang Bộ (BC DA 312).	Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Bộ, ngành được phê duyệt, ban hành và khai thác từ hồ sơ hành chính	



**Thank
You!!!**